

TỔ: LÝ - CN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKII – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: VẬT LÝ – KHỐI 10 (Chương trình chuẩn)

I. Trắc nghiệm (7 điểm – 28 câu)

1. Thế năng (4 câu).
2. Động năng (4 câu).
3. Cơ năng (4 câu).
4. Động lượng (4 câu).
5. Năng lượng trong va chạm (2 câu).
6. Chuyển động tròn (5 câu).
7. Sự biến dạng (5 câu).

II. Bài tập (3 điểm – 2 bài)

1. Bài tập chuyển động tròn (1.5 điểm).
2. Bài tập sự biến dạng (1.5 điểm).

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Phạm Thị Hạnh

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN VẬT LÝ – KHỐI 10

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO								
		Ch TN	Tg	Ch TL	Tg	Ch TN	Tg	Ch TL	Tg	Ch TN	Tg	Ch TL	Tg	Ch TN	Tg	Ch TL	Tg	Ch TN	Ch TL			
1	Thế năng	2	2			2	2											4		4	10	
2	Động năng	2	2			2	2											4		4	10	
3	Cơ năng	2	2			2	2											4		4	10	
4	Động lượng	2	2			2	2											4		4	10	
5	Năng lượng trong va chạm	2	2															2		2	5	
6	Chuyển động tròn	3	3			2	2					0.5	4			0.5	4.5	5	1	13.5	27.5	
7	Sự biến dạng	3	3			2	2					0.5	4			0.5	4.5	5	1	13.5	27.5	
Tổng		16	16	0	0	12	12	0	0	0	0	1	8	0	0	1	9	28	2	45	100	
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%								100
Tổng điểm		4				3				2				1								10

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận :

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, which appears to be 'Phạm Thị Hạnh', written over a horizontal line.

Phạm Thị Hạnh

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN VẬT LÝ – KHỐI 10

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Thế năng	Thế năng trọng trường Động năng	Nhận biết: Nêu được khái niệm, biểu thức tính thế năng/ động năng, đơn vị và các đại lượng trong công thức. Biết được thế năng phụ thuộc vào vị trí và động năng phụ thuộc vào vận tốc của vật. Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của mốc thế năng. Hiểu được cách tìm ra biểu thức của động năng.	2	2		
2	Động năng			2	2		
3	Cơ năng	Sự chuyển hóa giữa động năng và thế năng	Nhận biết: Nêu được định luật, biểu thức của cơ năng, bảo toàn cơ năng, đơn vị của cơ năng và các đại lượng trong công thức. Thông hiểu: Hiểu được sự chuyển hóa qua lại giữa thế năng và động năng. Đưa ra và giải thích được sự chuyển hóa năng lượng trong các trường hợp thực tế.	2	2		
4	Động lượng	Động lượng Hệ kín Định luật bảo toàn động lượng	Nhận biết: Biết công thức của động lượng và định luật bảo toàn động lượng. Nêu được các đơn vị và đại lượng trong công thức. Nêu được điều kiện để động lượng được bảo toàn Thông hiểu: Hiểu và phân biệt được va chạm mềm và va chạm đàn hồi	2	2		



5	Năng lượng trong va chạm	Sự thay đổi động lượng, động năng, năng lượng, cơ năng	Nhận biết: Biết được 2 loại va chạm và sự bảo toàn trong 2 loại va chạm này. Nêu được một số hiện tượng va chạm trong thực tiễn	2			
6	Chuyển động tròn	Độ dịch chuyển Tốc độ và tốc độ góc Lực hướng tâm Gia tốc hướng tâm Chuyển động tròn trong thực tế	Nhận biết: Biết công thức liên hệ giữa tốc độ góc, chu kỳ và tần số của chuyển động tròn. Công thức liên hệ giữa tốc độ góc và tốc độ dài, biết công thức, hướng của gia tốc hướng tâm và lực hướng tâm. Nêu được các đơn vị và đại lượng trong công thức. Biết được một số chuyển động tròn/tròn đều trong thực tế. Thông hiểu: Hiểu được cách xác định độ dịch chuyển góc trong chuyển động tròn. Hiểu được sự khác nhau giữa tốc độ và vận tốc. Đề xuất được một số giải pháp an toàn cho một số tình huống chuyển động tròn trong thực tế Vận dụng: tính toán được gia tốc hướng tâm, lực hướng tâm và một số đại lượng có liên quan. Vận dụng cao: Phát hiện ra, tư duy kết nối các dữ kiện đề cho, vận dụng công thức, xử lý bài toán.	3	2	0.5	0.5
7	Sự biến dạng	Biến dạng kéo và biến dạng nén Đặc tính của lò xo Định luật Hooke Ứng dụng của định luật Hooke	Nhận biết: Biết công thức tính định luật Hooke. Nêu được các đơn vị và đại lượng trong công thức. Nêu được sự biến dạng kéo, biến dạng nén; mô tả được các đặc tính của lò xo: giới hạn đàn hồi, độ dẫn, độ cứng. Thông hiểu: Tìm được mối liên hệ giữa lực đàn hồi và độ biến dạng của lò xo, phát biểu được định luật Hooke. Biết triển khai độ biến dạng của lò xo trong trường hợp bị nén và kéo. Hiểu được giới hạn đàn hồi của lò xo và phương chiều của lực đàn hồi khi bị tác động kéo/nén	3	2	0.5	0.5

			Vận dụng: vận dụng được định luật Hooke trong trường hợp đơn giản. Chuyển đổi đơn vị của các đại lượng thích hợp để tính toán Vận dụng cao: Phát hiện ra, tư duy kết nối các dữ kiện đề cho, vận dụng công thức, xử lý bài toán.				
--	--	--	--	--	--	--	--

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Phạm Thị Hạnh

Nơi nhận:

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

